

Bản án số: 144/2021/HSST  
Ngày: 12/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Văn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nghiêm Xuân C và bà Nghiêm Thị Hiền.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Tạ Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2021/HSST, ngày 10/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114c/2021/QĐXXST-HS ngày 10/9/2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1975.**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn Lương Tân, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Tiến Sợi, sinh năm 1953; Họ và tên mẹ: Đặng Thị Được, sinh năm 1956; Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Cao Thị Thủy, sinh năm 1979; Con: Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 95/HSST ngày 02/8/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt Th 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1985. Đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

**2. Nguyễn Đức C, sinh năm 1983.**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Đức Khang, sinh năm 1954; Họ và tên mẹ: Hg Thị Ước, sinh năm 1954; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Hằng, sinh năm: 1985; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án:

Tại Bản án số 100/2013/HSST ngày 11/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt C 07 tháng tù, phạt bổ sung 3.000.000đ về tội

“Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp với Bản án số 17/2012/HSST buộc C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 16 tháng tù. Bị cáo nộp tiền án phí hình sự và tiền phạt bổ sung vào ngày 23/7/2015 nhưng đến nay chưa nộp lãi suất chậm thi hành án.

Tại Bản án số 42/2014/HSST ngày 03/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt C 01 năm tù, phạt bổ sung 4.000.000đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp với Bản án số 100/2013/HSST buộc C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 28 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015. Bị cáo nộp tiền án phí hình sự và tiền phạt bổ sung vào các ngày 14/12/2014 và 23/7/2015 nhưng đến nay chưa nộp lãi suất chậm thi hành án.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Bản án số 17/2012/HSST ngày 09/4/2012, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt C 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng 16 ngày về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 25/2017/HSPT ngày 16/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt C 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2017. Thi hành xong hình phạt bổ sung vào ngày 14/3/2017. Đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

### **3. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1994.**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn Nga Trại, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1969; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Văn, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Đào Thị Sơn, sinh năm 1994; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án:

Tại Bản án số 11/2014/HSST ngày 14/3/2014, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt Q 07 tháng tù, phạt bổ sung 3.000.000đ và truy thu 1.200.000đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp với Bản án số 06/2013/HSST buộc Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 11 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015. Ngày 20/5/2021, chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 06/2013/HSST ngày 06/02/2013, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Q 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

### **4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Khanh, sinh năm 1944; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Vũ, sinh năm 1945; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 05 anh chị em; Vợ: Lê Thị Huyền, sinh năm 1985; Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2007.

Tiền án: Tại Bản án số 100/2013/HSST ngày 11/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, phạt bổ sung 3.000.000đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 25/3/2015 nhưng đến nay chưa nộp lãi suất chậm thi hành án.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Bản án số 237/2015/HSPT ngày 03/12/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt T 04 tháng tù, phạt bổ sung 3.000.000đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2016. Ngày 28/9/2019, chấp hành xong hình phạt bổ sung. Đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến ngày 11/6/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

#### **5. Hoàng Văn T, sinh năm 1990.**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn Ngọ Xá, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Hg Văn T, sinh năm 1961; Họ và tên mẹ: Đặng Thị Huệ, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Ngô Thị Lan, sinh năm: 1989; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Bản án số 83/2011/HSPT ngày 12/5/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 100/2013/HSST ngày 11/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt T 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/10/2014. Đến nay đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 10/2018/HSST ngày 02/02/2018, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt T 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 21/2018/HSPT ngày 21/3/2018, Tòa án nhân dân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt T 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tổng hợp với Bản án số 10/2018/HSST buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 18

tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2019. Đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/7/2021 đến nay. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

**6. Nguyễn Đăng T, sinh năm 1974.**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Đăng Kế, sinh năm 1931; Họ và tên mẹ: Dương Thị Lan, sinh năm 1940; Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có 06 anh chị em, Vợ: Lê Thị Nga, sinh năm 1979; Con: Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Bản án số 11/2016/HSST ngày 02/02/2016, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 117/2017/HSST ngày 11/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt T 14 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại khoản 2 Điều 164a Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2019. Đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến ngày 16/6/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

**7. Lê Văn H, sinh năm 1984.**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Lê Văn Đạc, sinh năm 1954; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Sang, sinh năm 1954; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 04 anh chị em; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 38/2014/HSST ngày 03/6/2014, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt H 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

**8. Ngô Văn T, sinh năm 1982.**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn Hương Câu, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Ngô Văn Đông, sinh năm 1953; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1954; Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có 05 anh chị em; Vợ: Phạm Thị Hương, sinh năm 1987; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến ngày 14/5/2021 được thay

thể sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

**9. Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1968.**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Đăng Lạc, sinh năm 1931; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Sợi, sinh năm 1934; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 anh em; Vợ: Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1972; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến ngày 31/5/2021 được thay thể sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

**10. Ngô Văn Th, sinh năm 1983.**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn Lý Viên, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Ngô Văn Phúc, sinh năm 1946; Họ và tên mẹ: Lê Thị Bắc, sinh năm 1951; Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có 06 anh chị em; Vợ: Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1987; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/7/2021 đến nay. Hiện đang tại ngoại ở địa phương. Có mặt.

**11. Ngô Đức T, sinh năm 1988.**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn Lý Viên, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Ngô Đình Thịnh, sinh năm 1969; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1967; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; Vợ: Ngô Thị Ngân, sinh năm 1991; Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến ngày 14/5/2021 được thay thể sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 28/4/2021, khi Hoàng Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn Ngọ Xá, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đang ngồi chơi ở gần sân bóng thôn Lý Viên, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cùng Lê Văn Bình, sinh năm 1973, Ngô Đình Huy, sinh năm 1974, Ngô Văn Th, sinh năm 1983, Ngô Đức T, sinh năm 1988 đều trú tại thôn Lý Viên, xã Bắc Lý và Ngô Văn T, sinh năm 1982 ở thôn Hương Câu, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thì cả nhóm rủ nhau sang huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh uống nước. Sau đó, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV, biển kiểm soát 98A-086.26 (chiếc xe này T mượn của anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1989 ở thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang) chở Bình, Huy, Th, T, T đến nhà Nguyễn Tiến Th, sinh

năm 1975 ở thôn Lương Tân, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh chơi. Tại đây, nhóm T gặp Th đang uống nước cùng Nguyễn Văn Q, sinh năm 1994, trú tại thôn Nga Trại, xã Hương Lâm, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Lê Văn H, sinh năm 1984, trú tại thôn Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Đăng T, sinh năm 1974, Nguyễn Đức C, sinh năm 1983, Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1968 đều trú tại thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Khi ngồi uống nước thì Th rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức đánh sóc đĩa ăn tiền. Th trực tiếp cắt 04 quân bị từ quân bài chắn, một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng. Sau đó, Th lấy 01 chiếc bát con bằng sứ, 01 chiếc đĩa tròn bằng sứ, trái 01 tấm thảm nỉ màu đỏ và lấy 10 chiếc ghế nhựa màu đỏ để các đối tượng đánh bạc. Th nhờ Nguyễn Đức C làm hồ lý, cuối canh bạc sẽ trả C 500.000đ tiền công. C đồng ý. Th trực tiếp xóc cái cho các đối tượng đánh bạc. Th quy định mỗi đối tượng đánh bạc sẽ phải trả cho Th từ 200.000đ đến 300.000đ tiền hồ. Tiền hồ sẽ được Th để vào 01 chiếc hộp hình trụ tròn bằng sắt gần đó. Cách thức đánh bạc như sau: Th sẽ ngồi ở giữa, bên tay phải Th quy định là cửa chắn, bên tay trái Th quy định là cửa lẻ. Các đối tượng sẽ tùy chọn ngồi ở cửa chắn hoặc cửa lẻ. Khi chơi, Th sẽ cho 04 quân vị vào chiếc bát sứ rồi úp lên chiếc đĩa sứ làm sao cho người chơi không nhìn thấy mặt quân vị. Sau đó, Th sẽ xóc quân vị trong chiếc bát đó. Người chơi sẽ tùy chọn đặt tiền vào cửa lẻ hoặc cửa chắn. Khi Th mở bát ra sẽ tùy chọn vào số quân vị cùng màu để quyết định bên thắng, bên thua: Nếu 03 quân vị cùng một mặt thì là cửa lẻ thắng, nếu 02 quân vị hoặc cả 04 quân vị cùng một mặt thì cửa chắn thắng. Bên thắng sẽ được ăn tiền bên thua đặt cược. C sẽ làm nhiệm vụ thu tiền bên thua và trả cho bên thắng. Nếu bên thua ít tiền hơn bên thắng thì Th sẽ bỏ tiền của Th ra để cân cửa và ngược lại. Khi đánh bạc có Hg Văn T, Ngô Văn Th, Ngô Đức T, Ngô Văn T, Nguyễn Văn Q, Lê Văn H, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng Q tham gia còn Lê Văn Bình và Ngô Đình Huy ngồi bên ngoài uống nước. Khi các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an huyện Yên Phong phối hợp Công an xã Dũng Liệt đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Lực lượng Công an thu giữ: Số tiền 7.000.000đ trên chiếu bạc và số tiền 1.800.000đ trong chiếc hộp hình trụ tròn bằng kim loại; 01 chiếc bát và 01 chiếc đĩa bằng sứ; 01 chiếc thảm nỉ màu đỏ; 10 chiếc ghế nhựa màu đỏ.

Đồng thời thu giữ trên người các đối tượng: 01 chiếc điện thoại OPPO RENO2F và số tiền 7.500.000đ của Lê Văn H; 01 chiếc điện thoại Samsung A20 và số tiền 1.040.000đ của Ngô Đức T; 01 chiếc điện thoại Samsung J4, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 99H7-1187 và số tiền 2.110.000đ của Nguyễn Đăng T; 01 chiếc điện thoại OPPO Renno 4 và số tiền 5.500.000đ của Ngô Văn T; 01 chiếc điện thoại Samsung A70 và số tiền 400.000đ của Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại OPPO A71, 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 98L3-1510 và số tiền 2.000.000đ của Nguyễn Đăng Q; 01 chiếc điện thoại Nokia model TA-1010 và số tiền 11.200.000đ của Nguyễn Đức C; 01 chiếc điện thoại iPhone 6 plus, 01 chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98D1-770.71 và số tiền 7.500.000đ của Nguyễn Văn Q; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV biển kiểm soát 98A-086.26 của Hg Văn T.

Riêng Nguyễn Tiến Th và Ngô Văn Th bỏ chạy thoát.

Đến ngày 01/5/2021, Nguyễn Tiến Th đến Công an huyện Yên Phong đầu thú

và giao nộp số tiền 15.000.000đ.

Đến ngày 05/7/2021, Ngô Văn Th đến Công an huyện Yên Phong đầu thú và giao nộp số tiền 2.000.000đ.

Sau đó, lực lượng Công an đã đưa các đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, các bị cáo khai nhận:

Nguyễn Tiến Th khai nhận: Khi các đối tượng đang ngồi uống nước tại nhà Th thì Th rủ đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền. Th trực tiếp cắt quân vị, chuẩn bị công cụ trong các bị can khác đánh bạc. Th nhờ C làm hồ lý, cuối canh bạc sẽ trả cho C số tiền 500.000đ. Mỗi người chơi sẽ phải trả cho Th từ 200.000đ đến 300.000đ tiền hồ. Số tiền hồ thu được Th để vào chiếc hộp hình trụ tròn bằng kim loại. Th trực tiếp xóc cái và bỏ ra số tiền 5.000.000đ để cân cửa cho các bị cáo khác đánh bạc.

Nguyễn Đức C khai nhận: Tối ngày 28/4/2021, C sang nhà Th uống nước. Khi Th nhờ C làm hồ lý, cuối canh bạc sẽ trả 500.000đ thì C đồng ý. C làm hồ lý đến khi lực lượng Công an vào bắt quả tang. C không tham gia đánh bạc.

Nguyễn Văn Q khai nhận: Q đến nhà Th chơi và mang theo số tiền 6.000.000đ. Q nộp 200.000đ tiền hồ cho Th và bỏ ra số tiền 1.800.000đ để đánh bạc. Khi đánh bạc thì Q thắng 1.700.000đ.

Lê Văn H khai nhận: H bỏ ra 9.000.000đ để đánh bạc. H nộp 300.000đ tiền hồ cho Th. Khi bị bắt, H đang thua 1.200.000đ.

Nguyễn Đăng Q khai nhận: Q mang theo 4.000.000đ và bỏ ra trước 2.000.000đ để đánh bạc. Nếu thua hết số tiền trên thì Q tiếp tục bỏ ra số tiền 2.000.000đ còn lại để đánh bạc. Q nộp 200.000đ tiền hồ cho Th. Khi bị bắt, Q đang thua 1.800.000đ.

Nguyễn Văn T khai nhận: T bỏ ra 700.000đ để đánh bạc. T nộp 300.000đ tiền hồ cho Th. Khi bị bắt T còn 400.000đ và bị công an thu giữ.

Nguyễn Đăng T khai nhận: T bỏ ra 3.010.000đ để đánh bạc. T nộp 300.000đ tiền hồ cho Th. Khi bị bắt, T đang thua 600.000đ.

Ngô Văn Th khai nhận: Th bỏ ra số tiền 2.000.000đ để đánh bạc. Th nộp 200.000đ tiền hồ cho Th. Khi bị bắt, Th cầm 1.800.000đ trước mặt và bỏ chạy thoát.

Ngô Đức T khai nhận: T bỏ ra số tiền 1.240.000đ để đánh bạc. T nộp 200.000đ tiền hồ cho Th. Khi bị bắt, T đang hòa và bị công an thu giữ.

Ngô Văn T khai nhận: T bỏ ra số tiền 5.000.000đ để đánh bạc. T nộp 200.000đ tiền hồ cho Th. Khi bị bắt, T đang thắng 700.000đ.

Đối với Hg Văn T: Ban đầu, T không thừa nhận hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý. Tuy nhiên đến ngày 05/7/2021, T đến Công an huyện Yên Phong đầu thú và khai nhận bỏ ra số tiền 1.500.000đ để đánh bạc. T nộp 200.000đ tiền hồ. Khi bị bắt, T thua toàn bộ số tiền 1.300.000đ.

#### ***Về xử lý vật chứng:***

Ngày 14/5/2021, Cơ quan điều tra trả lại Ngô Đức T chiếc điện thoại Samsung A20.

Ngày 31/5/2021, Cơ quan điều tra trả lại Nguyễn Đăng Q chiếc điện thoại OPPO A71 và chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98L3-1510.

Ngày 16/6/2021, Cơ quan điều tra trả lại Nguyễn Đăng T chiếc điện thoại

Samsung J4 và chiếc mô tô Honda Wave biển kiểm soát 99H7-1187;

Ngày 14/5/2021, Cơ quan điều tra trả lại Ngô Văn T chiếc điện thoại OPPO Reno 4;

Ngày 11/6/2021, Cơ quan điều tra trả lại Nguyễn Văn T chiếc điện thoại Samsung A70;

Ngày 12/5/2021, Cơ quan điều tra trả lại anh Nguyễn Đức T chiếc xe ô tô Honda CRV biển kiểm soát 98A-086.26.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số: 133/CT-VKSYP ngày 09/9/2021 của VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Tiến Th về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Đức C về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Hg Văn T, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Văn T, Lê Văn H, Ngô Văn T, Nguyễn Đăng Q, Ngô Văn Th, Ngô Đức T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo khi nhận: Khoảng 22 giờ ngày 28/4/2021, tại nhà Nguyễn Tiến Th ở thôn Lương Tân, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Th đã rủ Hg Văn T, Ngô Văn Th, Nguyễn Đức T, Ngô Văn T, Nguyễn Văn Q, Lê Văn H, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng Q đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền để thu tiền hồ. Th trực tiếp chuẩn bị công cụ cho các bị cáo đánh bạc. Th phân công Nguyễn Đức C làm hồ lý, cuối canh bạc sẽ trả cho C 500.000đ. Bản thân Th trực tiếp xóc cái và bỏ ra số tiền 5.000.000đ để cân cửa cho các bị cáo khác đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo bỏ ra để đánh bạc là 42.250.000đ. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Lực lượng Công an thu giữ số tiền 7.000.000đ trên chiếu bạc, 1.800.000đ tiền hồ và tổng số tiền 37.250.000đ trên người các bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên toà khẳng định: Khoảng 22 giờ ngày 28/4/2021, tại nhà Nguyễn Tiến Th ở thôn Lương Tân, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Th đã rủ Hg Văn T, Ngô Văn Th, Nguyễn Đức T, Ngô Văn T, Nguyễn Văn Q, Lê Văn H, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng Q đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền để thu tiền hồ. Th trực tiếp chuẩn bị công cụ cho các bị cáo đánh bạc. Th phân công Nguyễn Đức C làm hồ lý, cuối canh bạc sẽ trả cho C 500.000đ. Bản thân Th trực tiếp xóc cái và bỏ ra số tiền 5.000.000đ để cân cửa cho các bị cáo khác đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo bỏ ra để đánh bạc là 42.250.000đ. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Lực lượng Công an thu giữ số tiền 7.000.000đ trên chiếu bạc, 1.800.000đ tiền hồ và tổng số tiền 37.250.000đ, nên đã giữ nguyên bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: T bố bị cáo Nguyễn Tiến Th phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; Nguyễn Đức C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Hg Văn T, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Văn T,



Lê Văn H, Ngô Văn T, Nguyễn Đăng Q, Ngô Văn Th, Ngô Đức T phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội Đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm c khoản 1, 3 Điều 322 và khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47; Điều 55 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Tiến Th từ 18 tháng đến 20 tháng tù về tội “ Tổ chức đánh bạc” và từ 22 tháng đến 24 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Tổng hợp hình phạt của hai tội xử phạt bị cáo từ 40 tháng đến 44 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày (kể từ ngày 12/11/2021) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

2. Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Đức C từ 05 năm 02 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày (kể từ ngày 12/11/2021) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

3. Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn Q từ 38 tháng đến 40 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày (kể từ ngày 12/11/2021) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 22 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến ngày 11/6/2021). Phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Đăng T từ 18 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

6. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt: Hg Văn T từ 20 tháng đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến ngày 16/6/2021). Phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

7. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự,

Xử phạt: Lê Văn H từ 18 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày (kể từ ngày 12/11/2021) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

8. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự,

Xử phạt: Ngô Văn T từ 16 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

9. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Đăng Q từ 16 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

10. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Xử phạt: Ngô Văn Th từ 16 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

11. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Xử phạt: Ngô Đức T từ 16 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 37.850.000đ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát con bằng sứ; 01 đĩa tròn bằng sứ; 01 thảm nỉ hình chữ nhật màu đỏ; 01 hình tròn bằng sắt; 10 ghế hình tròn bằng nhựa màu đỏ; 04 quân vị được cắt từ quân bài đánh chắn một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng.

Trả lại cho Nguyễn Tiến Th 10.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại 01 chiếc điện thoại OPPO RENO2F số IMEI (1): 869778040336472, số IMEI (2): 869778040336464 (điện thoại đã qua sử dụng) cho Lê Văn H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại 01 chiếc điện thoại Nokia model TA-1010 có số IMEI:

256944095447305 (điện thoại đã qua sử dụng) và số tiền 11.200.000đ cho Nguyễn Đức C nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại 01 chiếc điện thoại iPhone 6 plus, số IMEI(1) 355733073754528 (điện thoại đã qua sử dụng); 01 chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát: 98D1-770.71, SM: JA39E1080102, SK: RLHJA3912KY221313, màu đen - bạc(đã qua sử dụng), 4.000.000 đồng cho Nguyễn Văn Q. Xác nhận bị cáo Q đã nộp 10.200.000 đồng tiền tạm ứng tiền phạt và án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0002756 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Truy thu của bị cáo Hg Văn T 1.500.000 đồng bị cáo dùng vào việc đánh bạc sung quỹ Nhà nước.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD Viện kiểm sát hỏi cung các bị cáo.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Yên Phong, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên phong truy tố các bị cáo về hành vi đánh bạc là đúng, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố phù hợp với vật chứng đã thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 28/4/2021, tại nhà Nguyễn Tiến Th ở thôn Lương Tân, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Th đã rủ Hg Văn T, Ngô Văn Th, Nguyễn Đức T, Ngô Văn T, Nguyễn Văn Q, Lê Văn H, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng Q đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền để thu tiền hồ. Th trực tiếp chuẩn bị công cụ cho các bị cáo đánh bạc. Th phân công Nguyễn Đức C làm hồ lý, cuối canh bạc sẽ trả cho C 500.000đ. Bản thân Th trực tiếp xóc cái và bỏ ra số tiền 5.000.000đ để cân cửa cho các bị cáo khác đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo bỏ ra để đánh bạc là 42.250.000đ. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Lực lượng Công an thu giữ số tiền 7.000.000đ trên chiếu bạc, 1.800.000đ tiền hồ và tổng số tiền 37.250.000đ. Do vậy, đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị HĐXX T bổ: Nguyễn Tiến Th phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; Nguyễn Đức C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Nguyễn Văn Q, Hg Văn T, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Văn T, Lê Văn H, Ngô Văn T, Nguyễn Đăng Q, Ngô Văn Th, Ngô Đức T phạm tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nguyễn Tiến Th chuẩn bị địa điểm, các công cụ, phân công C làm hồ lý và bị cáo là người trực tiếp xóc đĩa nên đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bỏ ra số tiền 5.000.000 đồng để cân của nên phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Nguyễn Đức C làm hồ lý giúp sức cho đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

Nguyễn Văn Q bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, ngày 20/5/2021 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt bổ sung của bản án số 11/2014/HSST ngày 14/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và bản án số 06/2013/HSST ngày 06/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo phạm tội “Đánh bạc” lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Hg Văn T bỏ ra 1.500.000 đồng, Nguyễn Đăng T bỏ ra 3.010.000 đồng, Nguyễn Văn T bỏ ra 700.000 đồng, Lê Văn H bỏ ra 9.000.000 đồng, Ngô Văn T bỏ ra 5.000.000 đồng, Nguyễn Đăng Q bỏ ra 4.000.000 đồng, Ngô Văn Th bỏ ra 2.000.000 đồng, Ngô Đức T bỏ ra 1.240.000 đồng, nên các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi do phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự an ninh xã hội phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Đăng Q, Ngô Văn Th và Ngô Đức T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Tiến Th, Hg Văn T và Ngô Văn Th sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Bị cáo Nguyễn Đăng Q có bố là Nguyễn Đăng Lạc được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ Hạng nhất; Bị cáo Nguyễn Đăng T có thời gian phục vụ trong quân đội và được tặng thưởng Bằng khen; Bị cáo Lê Văn H có bố đẻ là Lê Văn Đạt có thời gian tham gia quân đội chống Mỹ; Bị cáo Nguyễn Văn Q ngày 13/10/2021 gia đình bị cáo nộp 10.200.000 đồng tiền phạt và án phí, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến Th là người tổ chức cho các đối tượng đánh bạc dưới hình thức sò đĩa và cũng là người tham gia đánh bạc và có nhân thân xấu; bị cáo Nguyễn Đức C tham gia giúp sức cho bị cáo Th tổ chức cho các bị cáo để đánh bạc với vai trò đồng phạm tội tổ chức đánh bạc và có nhân thân xấu; bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội đánh bạc khi chưa được xóa án tích của Bản án số: 06/2013/HSST của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong và Bản án số: 11/2014/HSST ngày 14/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội đánh bạc trong khi Bản án

số: 100/2013/HSST ngày 11/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang ngày 13/9/2021 mới nộp số tiền lãi suất chậm thi hành án. Nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm; Bị cáo Hg Văn T, Lê Văn H đều có nhân thân xấu; Vì vậy cần cách ly các bị cáo trên ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Đối với các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Đăng Q, Ngô Văn Th và Ngô Đức T đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo.

Ngoài hình phạt chính cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 37.850.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát con bằng sứ; 01 đĩa tròn bằng sứ; 01 thảm nỉ hình chữ nhật màu đỏ; 01 hình tròn bằng sắt; 10 ghế hình tròn bằng nhựa màu đỏ; 04 quân vị được cất từ quân bài đánh chắn một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng.

Trả lại cho Nguyễn Tiến Th 10.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại 01 chiếc điện thoại OPPO RENO2F số IMEI (1): 869778040336472, số IMEI (2): 869778040336464 (điện thoại đã qua sử dụng) cho Lê Văn H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại 01 chiếc điện thoại Nokia model TA-1010 có số IMEI: 256944095447305 (điện thoại đã qua sử dụng) và số tiền 11.200.000 đồng cho Nguyễn Đức C nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại 01 chiếc điện thoại iPhone 6 plus, số IMEI(1) 355733073754528 (điện thoại đã qua sử dụng); 01 chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát: 98D1-770.71, SM: JA39E1080102, SK: RLHJA3912KY221313, màu đen - bạc (đã qua sử dụng) và 4.000.000 đồng cho Nguyễn Văn Q.

Truy thu của bị cáo Hg Văn T 1.500.000 đồng bị cáo dùng vào việc đánh bạc sung quỹ Nhà nước.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD Viện kiểm sát hỏi cung các bị cáo.

[4] Liên quan trong vụ án này có:

Đối với anh Lê Văn Bình và anh Ngô Đình Huy: Anh Bình và anh Huy tuy có mặt tại nhà Th nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý mà chỉ gọi hỏi, nhắc nhở là đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xác nhận bị cáo Q đã nộp 10.200.000 đồng tiền tạm ứng tiền phạt và án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0002756 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. T bố:

Nguyễn Tiến Th phạm tội ‘ Tổ chức đánh bạc’ và “Đánh bạc”.

Nguyễn Đức C phạm tội ‘Tổ chức đánh bạc’.

Nguyễn Văn Q, Hg Văn T, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Văn T, Lê Văn H, Ngô Văn T, Nguyễn Đăng Q, Ngô Văn Th, Ngô Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1, 3 Điều 322 và khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47; Điều 55 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Xử phạt: **Nguyễn Tiến Th** 15 tháng tù về tội “ Tổ chức đánh bạc” và 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Tổng hợp hình phạt của hai tội xử phạt bị cáo 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày (kể từ ngày 12/11/2021) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Xử phạt: **Nguyễn Đức C** 05(năm) năm 02(hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày (kể từ ngày 12/11/2021) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Xử phạt: **Nguyễn Văn Q** 38(ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày (kể từ ngày 12/11/2021) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Văn T** 18(mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến ngày 11/6/2021). Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Xử phạt: **Nguyễn Đăng T** 15(mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/4/2021 đến ngày 16/6/2021). Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Xử phạt: **Hg Văn T** 15(mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Xử phạt: **Lê Văn H** 17(mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày (kể từ ngày 12/11/2021) theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Xử phạt: **Ngô Văn T** 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày T án sơ thẩm. Giao cho UBND xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo T trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Xử phạt: **Nguyễn Đăng Q** 13(mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 26 tháng tính từ ngày T án sơ thẩm. Giao cho UBND xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo Q trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Xử phạt: **Ngô Văn Th** 13(mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 26 tháng tính từ ngày T án sơ thẩm. Giao cho UBND xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo Th trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Xử phạt: **Ngô Đức T** 13(mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 26 tháng tính từ ngày T án sơ thẩm. Giao cho UBND xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo T trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Nếu bị cáo T, Th, Q, T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự; Nếu bị cáo T, Th, Q, T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Về vật chứng: Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 37.850.000 đồng(ba bảy triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát con bằng sứ; 01 đĩa tròn bằng sứ; 01 thảm ni hình chữ nhật màu đỏ; 01 hình tròn bằng sắt; 10 ghế hình tròn bằng nhựa màu đỏ; 04

quân vị được cắt từ quân bài đánh chắn một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng.

Trả lại cho Nguyễn Tiến Th 10.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại 01 chiếc điện thoại OPPO RENO2F số IMEI (1): 869778040336472, số IMEI (2): 869778040336464 (điện thoại đã qua sử dụng) cho Lê Văn H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại 01 chiếc điện thoại Nokia model TA-1010 có số IMEI: 256944095447305 (điện thoại đã qua sử dụng) và số tiền 11.200.000 đồng cho Nguyễn Đức C nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại 01 chiếc điện thoại iPhone 6 plus, số IMEI(1) 355733073754528 (điện thoại đã qua sử dụng); 01 chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát: 98D1-770.71, SM: JA39E1080102, SK: RLHJA3912KY221313, màu đen - bạc (đã qua sử dụng) và 4.000.000 đồng cho Nguyễn Văn Q.

Truy thu của bị cáo Hg Văn T 1.500.000 đồng bị cáo dùng vào việc đánh bạc sung quỹ Nhà nước.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD Viện kiểm sát hỏi cung các bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn Q đã nộp 10.200.000 đồng tiền tạm ứng tiền phạt và án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0002756 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (Bị cáo Q đã nộp đủ tiền phạt và án phí HSST).

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh.
- VKS, THADS, CA huyện YP.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**



**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nghiêm Xuân C      Nghiêm Thị Hiền**

**Nguyễn Anh Văn**

**Nơi nhận:**

- *TAND, VKSND tỉnh.*
- *VKS, THADS, CA huyện YP.*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS, VP.*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Văn**

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh.
- VKS, THADS, CA huyện YP.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**



